***Môn học:* TIẾNG VIỆT 2**

***Tên bài học:* BÀI 4: CÔ GIÓ**

**Đọc: Cô gió**

***Tiết:* 35**

***Thời gian thực hiện:* Thứ Tư 2/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói về lợi ích của gió đối với người và vật; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Ai cũng yêu quý cô gió vì cô luôn đi khắp đó đây để làm những việc có ích; biết liên hệ bản thân: yêu mến cuộc sống, luôn vui tươi, làm việc có ích.

- Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm, trung thực.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ; NL tự chủ, tự học.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên:

+ SHS, SGV.

+ Tivi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Một số chong chóng nhiều màu sắc (nếu có) để tổ chức hoạt động khởi động.

+ Đoạn viết từ Cô không có hình dáng đến không bao giờ nghỉ để hướng dẫn luyện đọc.

- Học sinh: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về lợi ích của gió đối với người và vật. Một vài HS cầm chong chóng chạy và trả lời câu hỏi: Nhờ đâu chong chóng quay được?  – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Cô gió. | - HS chia sẻ trong nhóm.  – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, tên gọi, điểm đáng yêu của nhân vật,…  - HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới. |  |
| **12’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
|  | **a)Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu.  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: miền đất, hình dáng, quay,…; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: Vì tính cô hay giúp người / nên ai cũng yêu cô. //; Hình dáng của cô / là ở những việc có ích / mà cô làm cho người khác. //;…  **b)Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: khô hạn (khô, không có nước), dáng hình (hình của một vật làm thành vẻ riêng bên ngoài của nó),...  – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  – Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  – Yêu cầu HS liên hệ bản thân. | - HS nghe.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS giải nghĩa.  - HS đọc thầm và trả lời câu hỏi.  – HS nêu nội dung bài đọc: *Ai cũng yêu quý cô gió vì cô luôn đi khắp đó đây để làm những việc có ích.*  – HS liên hệ bản thân: yêu mến cuộc sống, luôn vui tươi, làm việc có ích. | (Gợi ý: giọng thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của cô gió. Câu cảm đọc giọng ngạc nhiên, tươi vui; lời hát của cô gió đọc vui, nhẹ nhàng). |
| **16’** | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
|  | **c)Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – GV đọc lại đoạn từ Cô không có hình dáng đến không bao giờ nghỉ.  – HD HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn “Cô không có hình dáng đến không bao giờ nghỉ”. – HS khá, giỏi đọc cả bài. | – HS nhắc lại nội dung bài.  – HS lắng nghe.  – HS luyện đọc. |  |
| **4’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | (?) Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..………………………..……………………………………………………………..

..………………………..…………………………………………………………

………………………..…………………………………………………………..